

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **225/2020/HS-ST**
Ngày 12-5-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh;
2. Ông Nguyễn Trung Diễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 226/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 236/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Phạm Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1957, tại Bắc Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 19/124, tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/10; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phạm Văn T, sinh năm 1934 (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1934 (còn sống); Gia đình có 07 chị em. Bị cáo là con thứ 2; Họ tên vợ: Đàm Thị B, sinh năm 1964; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2020. Đến ngày 14/01/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa hủy bỏ tạm giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Ngày 07/01/2020, tại nhà không số tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai của Phạm Văn T, T có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề cho những người mua đề không rõ lai lịch, địa chỉ. Cách thức như sau:

Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để làm căn cứ xác định thắng thua bằng tiền với người mua đề. Người mua đề trực tiếp đến gặp T để mua các con số, T ghi các con số, cách thức và số tiền vào tờ giấy để đối chiếu với người mua đề khi có kết quả xổ số rồi giao cho người mua đề. Nếu người mua đề chọn mua bao lô hai số trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào, thì người mua đề thắng số tiền gấp 70 (bảy mươi) lần số tiền đã bỏ ra mua. Nếu người mua đề chọn mua bao lô ba số cuối (xổ chủ) phù hợp với ba số cuối của bất kỳ giải nào của kết quả xổ số thì người mua đề thắng với số tiền gấp 600 (sáu trăm) lần số tiền đã bỏ ra mua; nếu người mua đề chọn mua hai số phù hợp với hai số cuối của một trong 17 số còn lại (số đá) thì sẽ thắng gấp 350 (ba trăm năm mươi) lần số tiền đã bỏ ra mua, còn các số không phù hợp với kết quả xổ số thì T được hưởng toàn bộ số tiền của người mua đề. Để lôi kéo, khuyến khích nhiều người khách mua đề, T khuyến mãi từ 20% - 30% số tiền mua đề cho những người mua đề.

Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 07/01/2020, tại địa chỉ nêu trên (khi chưa có kết quả mở thưởng của các công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), T đang ghi đề cho Lê Duy T với số tiền 660.000đ (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), Lưu Thị N với số tiền 720.000đ (bảy trăm hai mươi nghìn đồng), Nguyễn Văn L với số tiền 288.000đ (hai trăm tám mươi tám nghìn đồng) và đã ghi đề cho khoảng 10 người (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) với tổng số tiền thể hiện trên phơ đề là: 16.867.000đ (mười sáu triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Sau khi trừ tiền khuyến mãi cho người mua đề và người mua đề nợ chưa trả tiền, T thu được 4.020.000đ (bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) thì bị Công an thành phố Biên Hòa phối hợp cùng Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hòa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T khai: Từ ngày 07/12/2019 đến ngày bị bắt, dựa vào kết quả xổ số của các tỉnh miền nam, T đã ghi đề từ ngày 07/12/2019 cho những khách mua đề (chưa rõ lai lịch) nhưng không nhớ số tiền

mỗi lần ghi đề. Quá trình ghi đề T thu lợi số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). T đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ 4.020.000đ (bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) tiền ghi đề.

+ 01 tập pho ghi các số đề mà T đã bán cho Lê Duy T, Lưu Thị N và Nguyễn Văn L và các khách mua đề (chưa rõ lai lịch) vào ngày 07/01/2020.

+ 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền thu lợi bất chính do T giao nộp.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu các tài sản do không liên quan đến việc đánh bạc gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime, cho Nguyễn Văn L (bút lục 76, 79).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 01 xe mô tô biển số 60F2-243.44, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe cho Lê Duy T (bút lục 75, 78).

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 và 01 Chứng minh nhân dân cho Lưu Thị N (bút lục 77, 80).

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 242/CT-VKSBH-HS ngày 23/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo T có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

3. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 07 tháng 12 năm 2019 đến ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại nhà không số thuộc tổ 6, khu phố 1, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, Phạm Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức ghi số đề. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 07/01/2020, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Phạm Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền với Lê Duy T, Lưu Thị N, Nguyễn Văn L và khoảng 10 người mua đề (chưa rõ lai lịch) với số tiền 16.867.000đ (mười sáu triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) thì bị Công an thành phố Biên Hòa phối hợp cùng Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

Quá trình đánh bạc, T thu lợi được 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 242/CT-VKSBH-HS ngày 23/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc dưới mọi hình thức thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có công với cách mạng (được tặng kỷ niệm chương vì đã có nhiều cống hiến trong chiến đấu, công tác và xây dựng lực lượng vũ trang Tây Nguyên – B3 – QĐ3); Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội nên áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời cũng thể hiện được sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu các tài sản do không liên quan đến việc đánh bạc gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime, cho Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 01 xe mô tô biển số 60F2-243.44, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe cho Lê Duy T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 và 01 Chứng minh nhân dân cho Lưu Thị N là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 tập phơ ghi các số đề mà T đã bán cho Lê Duy T, Lưu Thị N và Nguyễn Văn L và các khách mua đề (chưa rõ lai lịch) vào ngày 07/01/2020 được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 4.020.000đ (Bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền Phạm Văn T ghi đề ngày 07/01/2020.

+ 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền thu lợi bất chính của Phạm Văn T.

[4] Các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng Lê Duy T, Lưu Thị N, Nguyễn Văn L chưa có tiền án, tiền sự, tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng) nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính; Đối với những người mua đề (chưa rõ lai lịch, địa chỉ), hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 14.020.000 đồng (mười bốn triệu không trăm hai mươi ngàn). Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tiền số 09927 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Phạm Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hòa

